

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN, chi NSDP 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ Sáu về dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện khoá XX, kỳ họp thứ Sáu về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023 và Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ Sáu về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả ước thực hiện dự toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2023

Năm 2023, ngân sách huyện tiếp tục thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2024. Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ tài chính ngân sách theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Ngay từ đầu năm UBND huyện đề ra Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023. Tổ chức Lễ ra quân triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung phối hợp, rà soát chỉ rõ nguồn thu cụ thể gắn trách nhiệm và giao cho các cấp, các ngành phối hợp thực hiện. Tổ chức thu thuế và phí, chú trọng trong việc kiểm tra, nắm bắt, chống thất thu, đồng thời, tổ chức rà soát và nuôi dưỡng nguồn thu; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sử dụng các nguồn kinh phí từ NSNN đảm bảo đúng chế độ, đúng quy định, tiết kiệm và có hiệu quả, cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: Thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 817.394 triệu đồng, đạt 78% kế hoạch tỉnh giao, đạt 65% so với Nghị quyết HĐND huyện (*Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm*); Bao gồm:

- Điều tiết ngân sách Trung ương: 587 triệu đồng
- Điều tiết Tỉnh được hưởng: 1.663 triệu đồng
- Ngân sách địa phương được hưởng: 815.144 triệu đồng

Trong đó chia ra:

1. Thu trên địa bàn: Trong 6 tháng đầu năm 2023 ước thu 16.105 triệu đồng, đạt 48,4% dự toán tỉnh giao và đạt 47,3% so Nghị quyết HĐND huyện giao, cụ thể:

1.1. Thu nội địa: Ước đạt 14.501 triệu đồng, đạt 46,3% dự toán tỉnh giao và đạt 45,2% so Nghị quyết HĐND huyện giao, trong đó:

a) *Thuế và phí:* Ước thực hiện 13.757 triệu đồng, đạt 46,4% so với chỉ tiêu pháp lệnh và đạt 45,2% Nghị quyết HĐND huyện (*trong đó: Thu tiền sử dụng đất ước đạt 5.207 triệu đồng; Thu từ xổ số kiến thiết ước đạt 1.279 triệu đồng*).

b) *Thu khác ngân sách:* 743,7 triệu đồng, đạt 45,6%NQ (*Chủ yếu là thu phạt, tịch thu, thu hồi các khoản chi năm trước và thu khác tài chính*).

1.2. Thu quản lý qua ngân sách: 1.604 triệu đồng đạt 80,2%NQ.

2. Thu bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: Thực hiện 6 tháng đầu năm 595.105 triệu đồng, đạt 58,6% NQ giao. Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 334.200 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 260.905 triệu đồng.

3. Thu chuyển nguồn ngân sách: 206.113,5 triệu đồng (*ngân sách cấp huyện 144.119,2 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 61.994,3 triệu đồng*), trong đó:

- Đối với ngân sách cấp huyện:

- + Số dư dự toán tại các cơ quan, đơn vị 22.234,3 triệu đồng.
- + Số dư tạm ứng theo chế độ theo quy định (chưa thanh toán khối lượng hoàn thành để thu hồi tạm ứng) 47.590,5 triệu đồng.
- + Số dư dự toán vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG 66.537 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết năm 2022 đề nghị UBND huyện cho chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện tiếp là: 4.583 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn số tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2022, với tổng số tiền: 3.174,4 triệu đồng, trong đó: Nguồn tăng thu ngân sách huyện được hưởng để thực hiện chế độ cải cách tiền lương là: 1.704,9 triệu đồng. Nguồn kinh phí tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2022 là: 1.469,5 triệu đồng

- Đối với ngân sách cấp xã: Số dư dự toán tại các đơn vị thuộc các nội dung được chi chuyển nguồn theo quy định của Luật NSNN năm 2015 là 61.994,3 triệu đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm):

*) **Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt: 473.343 triệu đồng**, đạt 45,3% dự toán tỉnh giao; đạt 37,8% so với Nghị quyết HĐND huyện, bao gồm:

1. Chi cân đối ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng ước đạt 364.665 triệu đồng bằng 51,8% dự toán tỉnh giao, đạt 51,4% dự toán huyện giao, trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển, bao gồm: Ước thực hiện 7.965 triệu đồng, đạt 54,3% NQ, trong đó:

- Chi đầu tư XDCB (phân cấp): 4.546 triệu đồng, đạt 73,3% NQ.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 6 tháng đầu năm: 2.375 triệu đồng, đạt 61,5% NQ.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Thực hiện 6 tháng đầu năm: 882 triệu đồng đạt 52,5% NQ (*bố trí trả nợ khối lượng XDCB các công trình trạm y tế, trường học và các công trình phúc lợi xã hội*).

- Chi đầu tư đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG: Giải ngân 162 triệu đồng đạt 5,6% NQ.

1.2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 354.110 triệu đồng, đạt 52,3% NQ, trong đó:

- Chi sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo: 182.490 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp Khoa học: 15 triệu đồng.

- Chi Quốc phòng - An ninh: 5.120 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp y tế: 21.616 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin: 1.515 triệu đồng.

- Phát thanh truyền hình: 1.002 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp Thể thao: 331 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 1.115 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: 38.830 triệu đồng.

- Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 78.741 triệu đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: 21.865 triệu đồng.

- Chi khác ngân sách: 1.470 triệu đồng.

1.3. Chi dự phòng ngân sách (huyện, xã): Thực hiện 6 tháng đầu năm 2.590 triệu đồng (Chi ngân sách cấp huyện 2.475 triệu đồng và Ngân sách xã, thị trấn 115 triệu đồng); chủ yếu chi cho các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiệt hại thiên tai, chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch; Quốc phòng, An ninh, phòng chống dịch bệnh và một số nhiệm vụ cần thiết, cấp bách phát sinh nhưng chưa được bố trí kinh phí trong dự toán đầu năm

2. Chi chương trình mục tiêu Quốc gia 6 tháng đầu năm 2023: 93.306 triệu đồng đạt 17,9% KH, trong đó:

2.1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Ước thực hiện 6 tháng

đầu năm 2023 (Bao gồm cả phần kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023): 23.289 triệu đồng đạt 11,5% KH, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 1.880 triệu đồng, đạt 1,6% KH giao, trong đó: Thanh toán vốn tạm ứng năm 2022 chuyển sang là: 1.050 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 21.409 triệu đồng, đạt 26,2% KH giao.

2.2. Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 (Bao gồm cả phần kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023): **14.105 triệu đồng đạt 39%KH, trong đó:**

- Chi đầu tư phát triển: Giải ngân được 14.070 triệu đồng, đạt 14,6% KH, trong đó: Thanh toán vốn tạm ứng năm 2022 chuyển sang là: 8.946 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Thực hiện 35,2 triệu đồng, đạt 3,5% KH.

2.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 55.912 triệu đồng đạt 19,7%KH, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 51.630 triệu đồng, đạt 16,7% KH, trong đó: Thanh toán vốn tạm ứng năm 2022 chuyển sang là: 27.187,6 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Thực hiện 4.283 triệu đồng, đạt 3,1% KH.

3. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 15.373 triệu đồng, đạt 71,5% KH.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính Phủ và các văn bản của UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023. Triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm nuôi dưỡng, theo dõi, đánh giá sát nguồn thu, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu, chi ngân sách; tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách tới các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh.

Kịp thời tổ chức Hội nghị giao kế hoạch cho các xã, các đơn vị để chủ động thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, gắn với hướng dẫn cụ thể trong công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách. Về cơ bản tổng chi ngân sách ước đạt kế hoạch so với dự toán tỉnh giao và nghị quyết của HĐND huyện phê chuẩn, về cơ bản đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên, chi hoạt động sự nghiệp, chi đầu tư phát triển... đáp ứng các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Trình HĐND huyện thông qua và phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện 03 Chương trình MTQG cho các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm (có báo cáo chi tiết riêng). Hoàn thành rà soát danh mục các dự án, công trình đầu tư thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương và trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt danh mục

các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

Quản lý chi ngân sách địa phương chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; đảm bảo các khoản chi cho hoạt động của bộ máy quản lý hành chính từ huyện đến xã và các chế độ của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh con em hộ nghèo, đối tượng chính sách xã hội, gia đình có công; đồng thời, chủ động cân đối các nguồn kinh phí và cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết chậm triển khai để bố trí kinh phí cho phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh; Chi bổ sung kinh phí chi ngoài dự toán cho các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh cấp thiết, cấp bách khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm nuôi dưỡng, theo dõi, đánh giá sát nguồn thu, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu, chi ngân sách; tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách tới các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh.

Công tác lãnh chỉ đạo, quản lý, điều hành dự toán thu - chi ngân sách đảm bảo theo đúng Luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí được giao. Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng, gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, theo chương trình hành động đề ra. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí từ NSNN; đảm bảo đúng chế độ, đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả. Về cơ bản tổng chi ngân sách đạt kế hoạch so với dự toán tỉnh và nghị quyết của HĐND huyện giao, các khoản chi cho hoạt động của bộ máy quản lý hành chính từ huyện đến xã và các chế độ của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh con em hộ nghèo, đối tượng chính sách xã hội, gia đình có công được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Về công tác quản lý thu ngân sách.

Trong những tháng đầu năm 2023 nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng lớn đến kết quả thu ngân sách những tháng đầu năm như:

- Hạn hán kéo dài, lượng mưa trong 6 tháng đầu năm thấp cũng đã ảnh hưởng đến doanh thu, số thuế nộp NSNN của 02 thủy điện đang hoạt động trên địa bàn (thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022).

- Khu vực DN-HTX trong 6 tháng đầu năm chủ yếu đang bù trừ số thuế đã thu nộp trong tháng 12/2022 do đó số thuế phát sinh mới chưa cao.

- Chính phủ đang trình Quốc hội thông qua Nghị quyết giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% trong 6 tháng cuối năm 2023 cho toàn bộ nhóm hàng hóa dịch vụ chịu thuế suất 10% (bao gồm cả thủy điện) dự kiến sẽ tiếp tục làm giảm nguồn thu năm 2023 của huyện.

- Công tác đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tuy đã được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm nhưng tiến độ chưa đạt so với kế hoạch tỉnh giao. Tuy nhiên, đối với nội dung xác định lại giá khởi điểm bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở Nhà khách Sông Chảy của huyện chưa được UBND tỉnh đồng ý cho chủ trương phê duyệt lại giá khởi điểm (điều chỉnh giảm) theo báo cáo đề xuất của sở Tài chính tỉnh tại thông báo số 939/VP-KTHT ngày 02/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trích Thông báo kết luận số 84/TB-UBND ngày 01/6/2023. Hiện nay huyện đã tiếp tục phối hợp với các sở, ngành của tỉnh triển khai thực hiện.

- Cấp ủy, Chính quyền các xã, thị trấn đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và khai thác các nguồn thu trên địa bàn, song do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan nêu trên nên một số khoản thu ở cấp xã chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, có 09 xã mới thu đạt dưới 30% (Bao gồm: xã Đản Ván 09%KH, Sán Sả Hồ 11%KH, Pờ Ly Ngài 12%KH, Thèn Chu Phìn 20%KH, Bản Nhùng 25%KH, Tân Tiến 25%KH, Nậm Ty 25%KH, Nam Sơn 27%KH, Pó Lô 30%). Một số tổ chức, cá nhân chấp hành chưa nghiêm chính sách thuế, tình trạng dây dưa, nợ đọng thuế kéo dài còn xảy ra và chưa được xử lý triệt để....

2.2. Về công tác quản lý chi ngân sách.

Tổng chi ngân sách nhà nước chưa đạt so với tiến độ đã đề ra. Nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tuy đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhưng tiến độ triển khai các nội dung công việc thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp triển khai còn chậm, các mô hình, dự án vẫn đang trong thời gian thẩm định; Nguồn đầu phát triển chủ yếu bố trí thanh toán tạm ứng kế hoạch vốn năm 2022, dẫn tới việc giải ngân các nguồn vốn kế hoạch năm 2023 chưa cao.

Một số xã còn chưa thực sự quyết liệt, quan tâm trong triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG, lãnh đạo, cán bộ, công chức xã chưa nắm rõ các nội dung, nguồn vốn được giao; trong triển khai chưa xác định đúng đối tượng, nội dung thực hiện, còn lúng túng trong công tác lãnh chỉ đạo và triển khai thực hiện, chưa giao cụ thể các nội dung công việc cho từng cán bộ, công chức xã phụ trách, còn chùng chèo, có nội dung còn chưa giao việc.

Bên cạnh đó, một số chủ tài khoản, kế toán của các đơn vị và UBND các xã, thị trấn vẫn chưa bao quát được hết nhiệm vụ chi, chế độ chính sách, việc trao đổi thông tin hai chiều thực hiện không nghiêm túc dẫn đến việc giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở chưa được kịp thời. Hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán chưa đảm bảo tính pháp lý, tình trạng thanh toán sai chế độ, tình hình nợ bảo hiểm vẫn còn xảy ra thông qua công tác thanh tra, kiểm tra còn phát hiện nhiều sai phạm.

Công tác quản lý tài sản công tại nhiều đơn vị chưa được quan tâm chú trọng, chưa kịp thời cập nhật phát sinh tăng, giảm, hàng năm không tiến hành kiểm kê đánh giá tài sản để hạch toán theo dõi và mở sổ sách theo quy định, dẫn đến việc sử dụng nguồn kinh phí, tài sản nhà nước đạt hiệu quả chưa cao.

Việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ để giải ngân thanh toán nguồn vốn đầu tư XDCB và các chương trình mục tiêu, dự án còn chậm. Cấp ủy, Chính quyền một số xã chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, đôn đốc, giám sát trong việc triển khai thực hiện các nguồn vốn được phân cấp quản lý và sử dụng, còn để tình trạng dồn thanh toán gây khó khăn trong công tác kiểm soát thanh toán vốn làm ảnh hưởng chung đến tiến độ giải ngân của huyện (*Một số xã có tỷ lệ thực hiện dự toán chi còn thấp hơn mức bình quân của huyện như: Tụ Nhân 18,1%KH, Tân Tiến 24,4%KH, Bản Luốc 26,4%KH, Nậm Khoa 31%KH, Túng Sán 32,9%KH, Nam Sơn 32,9%KH, Thèn Chu Phìn 35,8%; Sán Sả Hồ 36,2%KH; ...*).

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ thu NSNN, Chi NSDP 6 tháng cuối năm 2023

Nhằm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân huyện đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu NSNN, chi NSDP và công tác điều hành, quản lý tài chính trong 6 tháng cuối năm. UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo các ngành, các cấp nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023; Đẩy mạnh thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước, thực hiện tiết kiệm triệt để các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách và chủ động dành nguồn để chi cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, bù đắp hụt thu ngân sách (nếu có phát sinh)...

2. Chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, tổ chức chi ngân sách hiệu quả, tiết kiệm theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ một số nguồn thu gắn với chi đầu tư phát triển (tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết); trường hợp hụt thu phải chủ động xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối chi, trong đó ưu tiên giành nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai; không cấp bổ sung kinh phí để chi cho các nhiệm vụ phát sinh khi chưa có chủ trương đồng ý giao bổ sung nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ tiết kiệm hiệu quả theo các nội dung đã phê duyệt tại Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn huyện năm 2023; tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân

sách theo dự toán được giao.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện, thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững từ đó thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước; Đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn huyện.

5. Rà soát và đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ hoàn công, Quyết toán A-B và các thủ tục cần thiết trình thẩm tra quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán; đẩy nhanh và rút ngắn thời gian thẩm tra quyết toán đối với những công trình hoàn thành do các chủ đầu tư trình thẩm định phê duyệt quyết toán đảm bảo theo chỉ đạo của Sở Tài chính tỉnh về Tăng cường công tác quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư năm 2023.

6. Cụ thể đối với nguồn thu ngân sách Nhà nước

- Thực hiện có hiệu quả Luật quản lý thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác và ngân sách nhà nước để phân đấu thu đạt và vượt dự toán thu NSNN được tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp, biện pháp quản lý thu, hiệu quả khai thác tốt các nguồn thu; thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách; chủ động triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách đối với các khoản thu được đánh giá còn thất thu như các khoản thu về đất tài nguyên khoáng sản đầu tư xây dựng đảm bảo thu đúng thu đủ vào ngân sách nhà nước. Đặc biệt, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tổ chức bán đấu giá Quyền sử dụng đất năm 2023; Bán đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với khu vực Nhà Khách Sông Chảy đã được UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể.

- Tiếp tục phát huy tốt những mặt đã làm được và khắc phục dứt điểm những tồn tại trong 6 tháng đầu năm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung phối hợp rà soát chỉ rõ nguồn thu cụ thể gắn trách nhiệm và giao cho các cấp, các ngành phối hợp thực hiện. Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế để quản lý nguồn thu phát sinh tại địa bàn như XDCCB tư nhân, vận tải, chuyển nhượng bất động sản...; đẩy mạnh công tác thu phí, lệ phí do cấp xã quản lý nhằm hoàn thành dự toán và bù đắp khoản hụt thu.

- Thường xuyên nắm bắt phân tích đánh giá dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn kịp thời hỗ trợ hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp. Đồng thời chủ động tháo gỡ những bất cập liên quan đến công tác quản lý nhà nước có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư nhằm sử dụng mọi nguồn lực xã hội một cách hiệu quả nhất. Tăng cường hỗ trợ người nộp thuế, giải đáp, hướng dẫn cụ thể vướng mắc của các Doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng thời hạn, thực hiện có hiệu quả công tác kê khai

thuế, nộp thuế qua mạng.

- Triển khai các biện pháp chống thất thu đối với các hoạt động như: Sản xuất lâm nghiệp, hoạt động khai thác đá, cát, sỏi, chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh vận tải tự nhân, hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân, đặc biệt là hoạt động sản xuất chế biến chè.... Phân đấu đảm bảo hoàn thành 100% số thu NSNN trên địa bàn phân đấu hoàn thành trước 15/12/2023. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, phân đấu tăng thu ngân sách để đảm bảo một phần cân đối chi ngân sách.

- Thực hiện các biện pháp giải pháp quản lý chỉ đạo điều hành thu ngân sách đạt hiệu quả triển khai quyết liệt đồng bộ các biện pháp thu nợ cưỡng chế và xử lý nợ thuế theo đúng quy định của pháp luật gắn với phát huy hiệu quả hoạt động của đội liên ngành chống thất thu ngân sách thông qua việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trong quản lý thu, chống thất thu nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận thương mại, trốn thuế, dây dưa nợ đọng thuế và các hành vi vi phạm của cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh trao đổi, cung cấp thông tin về thanh toán vốn ĐTXD, cũng như thông tin các đơn vị thi công các công trình trên địa bàn.

- Duy trì và phát triển hoạt động các chợ trung tâm cụm xã, chợ nông thôn, gắn với nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm của địa phương và cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng của nhân dân.

- Tiến hành rà soát, đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ đọng thuế và nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Phối hợp công tác thu Ngân sách với các Ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn huyện tiến hành cưỡng chế nợ thuế đối với các khoản nợ thuế trên 90 ngày theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Tổ chức đối thoại trực tuyến với người nộp thuế, công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với những trường hợp chây ì nợ thuế lớn. Mỗi quý, đơn vị phối hợp cùng với cơ quan công an làm việc với các đơn vị, Công ty, Doanh nghiệp và HTX còn nợ thuế...

7. Đối với nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính Phủ và các văn bản của UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023, Thực hiện tiết kiệm triệt để các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách và chủ động dành nguồn để chi cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai; kinh phí thực hiện các chính sách...

- Đôn đốc yêu cầu các đơn vị dự toán và các Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách kể cả chi cho các chế độ chính sách, nhiệm vụ đề án theo các chương trình mục tiêu được giao trong kế hoạch năm 2023. Kiên quyết dừng triển khai, hủy dự toán và thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách huyện đối với các khoản mua sắm, sửa chữa đã giao trong dự toán đầu năm nhưng chưa phân bổ, chưa tổ chức thực hiện, để đảm bảo cân đối ngân sách cấp huyện, xã trong những tháng cuối năm.


- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, các xã trong công tác quản lý điều hành ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công, đảm bảo chi đúng, chi đủ các chế độ chính sách theo quy định, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo sử dụng ngân sách có hiệu quả, tiết kiệm.

- Tiếp tục thực hiện đẩy nhanh tiến độ thanh toán giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ngay sau khi có đủ hồ sơ thủ tục theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra tiến độ xây dựng cơ bản các công trình trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình của Tỉnh, huyện. Rà soát đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định về tạm ứng Thu hồi tạm ứng vốn đầu tư kiên quyết xử lý đối với những chủ đầu tư không thực hiện thanh toán vốn tạm ứng đảm bảo đúng quy định. Đôn đốc các đơn vị dự toán và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung và giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2023.


- Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 gắn với cụ thể hóa Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và văn số 361/UBND-KTTH ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân KH vốn đầu tư công năm 2023.

8. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND 24 xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 đảm bảo chất lượng và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

9. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng, phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 trình HĐND huyện phê chuẩn kỳ họp cuối năm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện thu NSNN, chi NSDP 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì. 

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo 2 Văn phòng;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Chi cục Thuế khu vực HSP-XM;
- Kho bạc nhà nước huyện
- Lưu: VT, CV-KTTH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thần Ngọc Minh



TIẾN HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo báo cáo số 434 /BC-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	KH giao năm 2023		Ước thực hiện năm 2023	So sánh %		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		ƯTH so với KH tỉnh giao	ƯTH so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG THU NSNN (Trừ tạm thu NS)	1.048.842	1.255.732	817.394	78	65	
	Trong đó: - Điều tiết NSTW			587			
	- Điều tiết NS Tỉnh hưởng	3.158	3.158	1.663	52,7	52,7	
	- Điều tiết NS huyện, xã	1.045.684	1.252.574	815.144	78,0	65,1	
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	33.300	34.076	16.105	48,4	47,3	
A.1	THU NỘI ĐỊA	31.300	32.076	14.501	46,3	45,2	
I	THU THUẾ VÀ PHÍ	29.670	30.446	13.757	46,4	45,2	
1	Thu XNQD trung ương	0	0	0,0			
2	Thu XNQD địa phương	192	192	117	60,9	60,9	
	Thuế TNDN	10	10	20	200,0	200,0	
	Thuế tài nguyên	20	20	2	10,0	10,0	
	Thuế GTGT	162	162	95	58,6	58,6	
	Thu khác	0	0				
3	DN Ngoài tỉnh, NQD	17.223	17.599	5.121	29,7	29,1	
	Thuế TNDN	1.348	1.348	181	13,4	13,4	
	Thuế tài nguyên	4.895	4.895	210	4,3	4,3	
	Thuế GTGT	10.565	10.941	4.574	43,3	41,8	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	415	415	120	28,9	28,9	
	Thu khác	0	0	36			
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.700	1.700	710	198,3	41,8	
5	Thu tiền sử dụng đất	5.100	5.500	5.207	102,1	94,7	
6	Thuế nhà đất/phi nông nghiệp	1	1	0,96	96,2		
7	Thu tiền cho thuê đất	26	26	26	100,0	100,0	
8	Lệ phí trước bạ	2.500	2.500	791	31,6	31,6	
9	Thu phí, lệ phí	1.100	1.100	432	39,3	39,3	
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.680	1.680	1.279	76,1	76,1	
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	148	148	74	50,0	50,0	
	- TW cấp phép	0	0				
	- Tỉnh cấp phép	148	148	74	50,0	33,8	

Số TT	Chỉ tiêu	KH giao năm 2023		Ước thực hiện năm 2023	So sánh %		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		ƯTH so với KH tỉnh giao	ƯTH so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
12	Thuế sử dụng đất Nông nghiệp	0	0				
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0				
II	THU KHÁC NGÂN SÁCH	1.630	1.630	743,7	45,6	45,6	
1	Thu biện pháp tài chính khác	1.630,0	1.630,0	743,7	45,6	45,6	
	- Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT	450	450	359	79,8	79,8	
	- Phạt VPHC do cơ quan Thuế thực hiện	180	180	10	5,6	5,6	
	- Thu biện pháp tài chính khác	1.000	1.000	375	37,5	37,5	
2	Thu khác						
A.2	THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	2.000	2.000	1.604	80,2	80,2	
1	Thu từ nguồn thu các khoản viện trợ, huy động, đóng góp	2.000	2.000	1.604	80,2	80,2	
	Thu viện trợ, tài trợ	2.000	2.000	1.604	80,2	80,2	
B	THU TRỢ CẤP CÂN ĐỐI NS	1.015.542	1.015.542	595.105	58,6	58,6	
	Thu bổ sung cân đối NS	669.278	669.278	334.200	49,9	49,9	
	Thu bổ sung có mục tiêu	346.264	346.264	260.905	75,3	75,3	
C	THU CHUYỂN NGUỒN	0	206.113,6	206.113,6			
1	Thu chuyển nguồn Ngân sách huyện		144.119	144.119			
2	Thu chuyển nguồn Ngân sách xã		61.994	61.994			
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH						
F	TẠM THU NGÂN SÁCH TỈNH	227	227	227			
1	Vốn sự nghiệp						Không đưa vào cân đối NS
2	Vốn đầu tư phát triển	227	227	227			



TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2023

Bản hành kèm theo báo cáo số 434 /BC-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NSDP (A + ...+D)	1.045.684	1.252.574	473.343	45,3	37,8	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (I - VI)	702.466	707.710	364.665	51,9	51,5	
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	14.261	14.661	7.965	55,9	54,3	
1	Chi đầu tư XDCB phân cấp về huyện	6.200	6.200	4.546	73,3	73,3	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (Bao gồm trích 10% để làm hồ sơ cấp GCN QSD đất)	3.460	3.860	2.375	68,6	61,5	
3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.680	1.680	882	52,5	52,5	
4	Chi đầu tư đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG	2.921	2.921	162	5,6	5,6	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	674.127	676.889	354.110	52,5	52,3	
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	351.151	351.896	182.490	52,0	51,9	
	- Chi sự nghiệp giáo dục		351.896	182.490		51,9	
2	Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ	40	40	15	37,5	37,5	
3	Chi hỗ trợ công tác An ninh, Quốc phòng		10.678	5.120		48,0	
	- Chi hỗ trợ An ninh		4.130	2.081		50,4	
	- Chi hỗ trợ Quốc phòng		6.548	3.040		46,4	
4	Chi sự nghiệp y tế		42.217	21.616		51,2	
5	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin		3.235	1.515		46,8	
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình		2.147	1.002		46,7	
7	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao		784	331		42,2	
8	Sự nghiệp bảo vệ môi trường		2.787	1.115		40,0	
9	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác		65.045	38.830		59,7	
10	Chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Đ. Thể		152.912	78.741		51,5	

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
11	Chi đảm bảo xã hội		41.770	21.865		52,3	
12	Chi khác ngân sách huyện, xã		3.378	1.470		43,5	
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH (HUYỆN, XÃ)	14.078	14.191	2.590	18,4	18,3	
1	Cấp huyện	11.406	11.406	2.475	21,7	21,7	
2	Cấp xã		2.785	115		4,1	
IV	CHI TẠO NGUỒN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG		1.968			0,0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	341.218	542.864	108.679	31,9	20,0	
I	Chi các chương trình mục tiêu Quốc gia	335.661	521.365	93.306	27,8	17,9	
1	CTMTQG Giảm nghèo bền vững	126.365	201.703	23.289	18,4	11,5	
<i>a</i>	<i>Vốn đầu tư</i>	<i>46.642</i>	<i>119.935</i>	<i>1.880</i>	<i>4,0</i>	<i>1,6</i>	
	- Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH các huyện nghèo	46.642	119.935	1.880	4,0	1,6	<i>Gồm cả số dư tạm ứng năm 2022 chuyển sang</i>
<i>b</i>	<i>Kinh phí sự nghiệp</i>	<i>79.723</i>	<i>81.768</i>	<i>21.409</i>	<i>26,9</i>	<i>26,2</i>	
-	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH các huyện nghèo	4.659	4.688	398	8,5	8,5	
+	<i>Vốn sự duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư</i>	4.659	4.688	398	8,5	8,5	
-	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	17.485	17.510		0,0	0,0	
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	7.103	7.105	0	0,0	0,0	
+	<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	5.398	5.399		0,0	0,0	
+	<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>	1.705	1.706		0,0	0,0	
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	4.085	5.457	1.003	24,6	18,4	
+	<i>TDA1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	2.399	3.529	598	24,9	16,9	
+	<i>TDA2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	906	1.148		0,0	0,0	

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
+	<i>TDA3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	780	780	405	52,0	52,0	
-	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	40.940	40.940	19.999	48,9	48,9	
-	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	3.349	3.352	0	0,0	0,0	
+	<i>TDA1: Giảm nghèo về thông tin</i>	2.738	2.738		0,0	0,0	
+	<i>TDA2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>	611	614		0,0	0,0	
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	2.102	2.716	8	0,4	0,3	
+	<i>TDA1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình</i>	1.180	1.180		0,0	0,0	
+	<i>TDA2: Giám sát, đánh giá</i>	922	1.536	8	0,9	0,5	
2	CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới	2.919	36.128	14.105	483,2	39,0	
a	Vốn đầu tư	2.249	35.107	14.070	625,6	40,1	<i>Gom cả số dư tạm ứng năm 2022 chuyển sang</i>
b	Vốn sự nghiệp	670	1.021	35	5,3	3,5	
-	Hỗ trợ chủ thể có sản phẩm đạt sao theo các Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 24/12/2020; số 341/QĐ-UBND ngày 24/2/2021 và số 20/QĐ-UBND ngày 05/1/2022 (Chi hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn hiệu sản phẩm tham gia chu trình OCOP, in tem, bao bì)	30	86	28	93,3	32,6	
-	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực truyền thông xây dựng NTM, thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	575	870	7	1,3	0,8	
+	<i>Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn</i>	230	460	7	3,2	1,6	

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
+	<i>Đẩy mạnh đa dạng hình thức thông tin, truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM, thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM</i>	115	115		0,0	0,0	
+	<i>Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng, thực hiện quản lý chương trình</i>	230	295		0,0	0,0	
-	<i>Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự và xã hội Nông thôn</i>	65	65		0,0	0,0	
3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	206.377	283.534	55.912	27,1	19,7	
a	Vốn đầu tư	95.719	146.467	51.630	53,9	35,3	<i>Gồm cả số ưu đãi tạm ứng năm 2022 chuyển sang năm 2023</i>
b	Vốn sự nghiệp	110.658	137.067	4.283	3,9	3,1	
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	17.193	20.751	0	0,0	0,0	
-	<i>Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán</i>	7.563	7.931		0,0	0,0	
-	<i>Hỗ trợ chuyển đổi nghề</i>	9.630	12.820		0,0	0,0	
*	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (tập trung+ xen ghép)	2.091	2.811		0,0	0,0	
*	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.	44.290	54.408	1.822	4,1	3,3	
-	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</i>	28.804	33.400	557	1,9	1,7	

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
-	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	15.486	21.007	1.265	8,2	6,0	
+	Nội dung 1: Phân bổ vốn hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý	3.567	4.934		0,0	0,0	
+	Nội dung 2: Phân bổ vốn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	11.919	16.073	1.265	10,6	7,9	
	<i>Phân bổ vốn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị</i>	9.537	13.356	1.092	11,5	8,2	
	<i>Phân bổ vốn thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư</i>	2.382	2.717	173	7,2	6,4	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	4.995	5.359	0	0,0	0,0	
-	<i>Vốn duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư</i>	4.995	5.359		0,0	0,0	
*	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	11.826	13.891	875	7,4	6,3	
-	<i>Tiểu Dự án 1: Đổi mới HD, củng cố phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT, có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS.</i>	5.436	6.196	89	1,6	1,4	
-	<i>Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	1.576	1.583	786	49,9	49,6	
-	<i>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN</i>	2.204	2.686		0,0	0,0	
-	<i>Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp</i>	2.610	3.425		0,0	0,0	
*	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	618	618		0,0	0,0	
*	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	2.319	2.785	127	5,5	4,6	

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
-	Hợp phần 1,3,4	1.897	2.328	127	6,7	5,4	
-	Trung tâm Dân số	422	457		0,0	0,0	
*	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	4.045	4.855	928	22,9	19,1	
*	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.	21.803	29.973	68	0,3	0,2	
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển KT-XH nhóm DTTS còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	20.926	29.083		0,0	0,0	
-	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	877	890	68	7,8	7,7	
*	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	1.478	1.617	463	31,3	28,6	
-	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030	807	823	463	57,3	56,2	
-	Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	216	300		0,0	0,0	
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	455	494		0,0	0,0	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	5.557	21.499	15.373	276,6	71,5	
1	Vốn đầu tư	242	16.184	14.473	5.977,3	89,4	
-	Chương trình mục tiêu Bảo vệ phát triển rừng bền vững	242	242		0,0	0,0	
-	Ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng		15.942	14.473		90,8	

Số TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023		Ước Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao		Ước TH hiện năm 2023 so với KH tỉnh giao	Ước TH hiện năm 2023 so với KH huyện giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
2	Kinh phí sự nghiệp	5.315	5.315	900	16,9	16,9	
a	Các chương trình mục tiêu	5.315	5.315	900	16,9	16,9	
-	Kinh phí bảo vệ và phát triển rừng	115	115		0,0	0,0	
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2023	5.200	5.200	900	17,3	17,3	
b	Thực hiện các chế độ, chính sách	0	0	0			
C	CHI TỪ NGUỒN THU VIỆN TRỢ, HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP	2.000	2.000		0,0	0,0	
D	CHI CHUYỂN NGUỒN NS NĂM SAU		0				
E	CHI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH	227	227	0			
1	Vốn sự nghiệp	0	0	0			Không đưa vào cân đối NS
1	Vốn đầu tư phát triển	227	227				



**BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH
TIỀN ĐỊA BÀN XÃ, THỊ TRẤN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

*Kèm theo báo cáo số 434 /BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phi)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên xã, thị trấn	Dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2023	<i>Trong đó:</i> Ngân sách xã, thị trấn được hưởng	Thực hiện thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023	<i>Trong đó:</i> Ngân sách xã, thị trấn được hưởng	So sánh (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/3
Tổng cộng		3.041,0	2.868,5	1.402,7	1.166,4	46
1	Thị trấn Vinh Quang	2.401,0	2.228,5	1.093,3	895,1	46
2	Tụ Nhân	10,0	10,0	7,3	7,3	73
3	Pồ Lô	25,0	25,0	7,4	7,4	30
4	Thàng Tín	10,0	10,0	4,9	4,9	49
5	Thèn Chu Phìn	18,0	18,0	3,6	2,7	20
6	Nàng Đôn	6,0	6,0	5,8	5,8	97
7	Pờ Ly Ngải	10,0	10,0	1,2	1,2	12
8	Sán Sả Hồ	10,0	10,0	1,1	1,1	11
9	Bản Luốc	24,0	24,0	9,7	5,6	40
10	Đản Ván	10,0	10,0	0,9	0,9	9
11	Ngàm Đăng Vài	21,0	21,0	10,6	10,6	50
12	Bản Nhùng	10,0	10,0	2,5	2,5	25
13	Tân Tiến	42,5	42,5	10,7	10,7	25
14	Túng Sán	14,0	14,0	9,9	0,8	71
15	Tả Sử Choóng	9,0	9,0	4,8	4,8	54
16	Nậm Dịch	101,0	101,0	70,7	70,7	70
17	Nam Sơn	41,0	41,0	11,2	11,2	27
18	Hồ Thầu	27,5	27,5	17,7	14,0	65
19	Chiến Phố	27,5	27,5	29,5	29,5	107
20	Bản Máy	9,0	9,0	4,5	4,5	50
21	Bản Phùng	10,0	10,0	6,5	6,5	65
22	Nậm Ty	41,5	41,5	10,4	7,9	25
23	Nậm Khoà	19,0	19,0	7,8	6,2	41
24	Thông Nguyên	144,0	144,0	70,6	54,6	49

PHỤ BIỂU CHI TIẾT
BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, THỊ TRẤN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 434 /BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên xã, thị trấn	Dự toán chi Ngân sách năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh (%)
1	2	3	4	5 = 4/3
Tổng cộng		336.425,1	133.261,6	39,6
1	Thị trấn Vinh Quang	7.791,1	3.353,3	43,0
2	Tụ Nhân	13.670,3	2.477,5	18,1
3	Pố Lô	19.297,2	7.238,7	37,5
4	Thàng Tín	19.536,2	8.405,7	43,0
5	Thèn Chu Phìn	13.945,4	4.997,2	35,8
6	Nàng Đôn	15.026,4	7.927,4	52,8
7	Pờ Ly Ngải	14.129,9	5.695,2	40,3
8	Sán Sả Hồ	14.973,7	5.417,9	36,2
9	Bản Luốc	14.975,8	3.953,4	26,4
10	Đản Ván	14.140,2	5.638,3	39,9
11	Ngàm Đẳng Vải	13.767,0	7.306,0	53,1
12	Bản Nhùng	12.960,6	5.041,1	38,9
13	Tân Tiến	13.122,4	3.198,5	24,4
14	Túng Sán	11.667,8	3.834,0	32,9
15	Tả Sử Choóng	12.273,7	4.798,6	39,1
16	Nậm Dịch	18.697,4	8.558,9	45,8
17	Nam Sơn	12.558,8	4.127,3	32,9
18	Hồ Thầu	13.539,4	6.316,9	46,7
19	Chiến Phố	17.998,6	8.836,0	49,1
20	Bản Máy	16.460,0	6.113,6	37,1
21	Bản Phùng	13.825,8	6.416,6	46,4
22	Nậm Ty	8.851,2	4.484,3	50,7
23	Nậm Khoà	13.328,2	4.133,1	31,0
24	Thông Nguyên	9.888,1	4.992,0	50,5